

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 652/2001/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của
Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và
Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12 1997

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính Phủ về nhiệm vụ, quyền hạn
và trách nhiệm quản lý Nhà nước của bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2001.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY ĐỊNH

Phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước
và các tổ chức tín dụng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17-5-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phương pháp tính và hạch toán các khoản thu, trả lãi phát sinh trong hoạt động của ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong qui định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- Lãi: Là khoản tiền bên vay, huy động vốn hoặc bên thuê trả cho bên vay, đầu tư chứng khoán, gửi tiền hoặc bên cho thuê về việc sử dụng vốn vay, vốn huy động hoặc tài sản cho thuê. Lãi được tính toán căn cứ vào số vốn, thời gian sử dụng vốn và lãi xuất.

2- Hạch toán dự thu: Là việc thực hiện tính và hạch toán vào tài khoản thu nhập theo định kỳ những khoản lãi sẽ thu được tại một thời điểm nhất định trong tương lai (lãi phải thu), không phụ thuộc việc tại thời điểm tính và hạch toán, lãi vẫn chưa được thu.

3- Hạch toán dự chi: Là việc thực hiện tính và hạch toán dần vào tài khoản chi phí theo định kỳ những khoản lãi sẽ phải trả tại một thời điểm nhất định trong tương lai, không phụ thuộc việc tại thời điểm tính và hạch toán, lãi vẫn chưa được chi trả.

4- Hạch toán được thu - thực chi: Là việc hạch toán vào tài khoản thu nhập hoặc chi phí theo số tiền thực tế đã thu vào hoặc đã chi ra.

5- Hạch toán phân bổ: Là việc thực hiện tính và chuyển dần (phân bổ) vào tài khoản thu nhập hoặc chi phí theo từng định kỳ đối với những khoản lãi đã thu trước hoặc đã chi trả trước.

Điều 3. Nguyên tắc chung về việc tính thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng đối với khách hàng

1- Việc tính thu, trả lãi phụ thuộc vào hình thức huy động vốn, hình thức cho vay hay đầu tư do Ngân hàng nhà nước và Tổ chức tín dụng quy định hoặc thoả thuận với khách hàng (nếu có). Có 3 cách tính thu, trả lãi:

a) Tính thu, trả lãi theo định kỳ;

b) Tính thu, trả lãi trước;

c) Tính thu, trả lãi sau.

2- Trong một số trường hợp đặc biệt, việc tính thu, trả lãi được thực hiện như sau:

a) Nếu khoản tiền vay đã có quyết định khoan nợ của cấp có thẩm quyền thì không tính và thu lãi cho vay trong thời gian được khoan (kể từ ngày được khoan đến hết thời hạn khoan hoặc đến khi khoản tiền vay được xử lý).

b) Nếu khách hàng vay là doanh nghiệp bị phá sản, giải thể, chia, tách, sát nhập, hợp nhất hay được giao, bán, khoán kinh doanh theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì việc tính thu, trả lãi được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Nếu khách hàng vay là cá nhân chết hay bị Tòa án tuyên bố là mất tích, đã chết mà không có người thừa kế trả nợ thay thì ngừng tính lãi cho vay kể từ ngày chính quyền địa phương nơi khách hàng cư trú xác nhận khách hàng vay chết hoặc kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố khách hàng vay mất tích, đã chết có hiệu lực pháp luật.

d) Trong trường hợp khách hàng vay còn số dư nợ quá hạn thì Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng sẽ thu gốc trước và tận thu lãi khi khách hàng có tiền.

Điều 4.

Ngân hàng Nhà nước thực hiện phương pháp hạch toán thực thu - thực chi đối với các khoản thu, trả lãi phát sinh trong hoạt động của mình.

Điều 5.

Tổ chức tín dụng phải xác định và chịu trách nhiệm về việc áp dụng phương pháp tính và hạch toán các khoản thu, trả lãi (phương pháp dự thu; dự chi; thực thu - thực chi; và phân bổ) phát sinh trong hoạt động của tổ chức mình phù hợp với quy định

hiện hành của chế độ tài chính và của các cơ chế về huy động vốn, hoạt động tín dụng và hoạt động nghiệp vụ khác có liên quan.

Điều 6.

Định kỳ tính và hạch toán thu, trả lãi áp dụng đối với Tổ chức tín dụng

Tổ chức tín dụng quy định định kỳ tính và hạch toán thu, trả lãi phù hợp với đặc thù hoạt động và yêu cầu quản lý của tổ chức mình nhưng phải đảm bảo toàn bộ các khoản lãi dự thu, dự chi, thực thu - thực chi và phân bổ được tính, hạch toán đầy đủ, chính xác vào tài khoản thu nhập hoặc chi phí trong tháng cuối quý, cuối năm tài chính.

Điều 7.

Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng phải lập đầy đủ chứng từ hợp lệ, hợp pháp; tính và hạch toán kịp thời, chính xác các khoản thu, trả lãi và có trách nhiệm báo nợ, báo có cho khách hàng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 8.

Đối với các khoản thu, trả lãi bằng ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng thực hiện thu, trả lãi theo loại ngoại tệ đã huy động, cho vay hoặc đầu tư. Trường hợp thu, trả lãi bằng ngoại tệ khác hay bằng đồng Việt Nam thì thực hiện theo thoả thuận giữa Ngân hàng Nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng với khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối.

Điều 9. Các yếu tố để tính lãi tiền gửi, tiền vay

Lãi tiền gửi, tiền vay được tính theo các yếu tố sau:

1- Lãi suất: Căn cứ vào mức lãi suất cụ thể của từng đợt huy động vốn hay loại cho vay được ghi trong sổ tiền gửi hoặc hợp đồng tín dụng;

2- Số tiền: Số tiền làm căn cứ để tính lãi là số tiền thực tế đã huy động của khách hàng hoặc số tiền thực tế đã cho khách hàng vay:

a) Trường hợp tính lãi theo phương pháp tích số: Số tiền để tính lãi là số ngày thực tế dư Có của tài khoản tiền gửi hoặc số ngày thực tế dư Nợ của tài khoản cho vay của từng ngày trong tháng. Những ngày nghỉ (ngày lễ, ngày nghỉ hàng tuần) thì lấy số dư cuối của ngày làm việc trước ngày đó.

b) Trường hợp tính lãi theo món: Căn cứ vào số tiền (gốc) gửi vào hoặc trả nợ.

3- Thời gian: Thời gian để tính lãi tiền gửi, tiền vay có thể là ngày, tháng, quý, hoặc năm và có loại tính theo giờ.

Thời gian chuẩn tính theo lãi năm, tháng, ngày, giờ quy ước như sau:

+ Một năm có 360 ngày;

+ Một năm có 12 tháng;

+ Một tháng có 30 ngày;

(không phân biệt tháng có 28, 29, 30 hay 31 ngày)

+ Một ngày là 24 giờ.

a) Nếu ngày thu lãi, trả lãi trùng vào ngày lễ hay ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

b) Đối với những khoản tiền gửi hoặc tiền vay có thời hạn từ một ngày trở lên thì thời gian tính lãi được tính từ ngày gửi tiền hoặc ngày vay mà không tính ngày rút tiền hoặc ngày trả nợ.

Chương 2

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 10. Phương pháp tính lãi

Có 2 phương pháp tính lãi:

- Tính theo tích số.

- Tính theo món.

1- Tính theo tích số: Phương pháp này áp dụng đối với các khoản vay ngắn hạn, tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn. Việc tính lãi được thực hiện vào những ngày cuối tháng (ngày cụ thể do từng Ngân hàng quy định riêng) và lấy tổng tích số cả tháng nhân (x) lãi suất tháng, chia (:) cho 30 ngày, theo công thức:

Số tiền lãi =	Tổng tích số tính lãi trong tháng		Lãi suất (tháng)	
			30 ngày	